

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Thân và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đ Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TĐTG ngày 13 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Danh U**, sinh năm 1962 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh N, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Thị C, sinh năm 1921 (đã chết); vợ Thị U và có 07 người con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Ngày 26/11/2020 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành hình phạt; tiền sự: Ngày 16/3/2020 Công an thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quyết định số 26/QĐ-XPHC (đã nộp phạt vào ngày 26/3/2020); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 23/01/2021 cho đến ngày 10/02/2021 cho bảo lãnh

tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1989 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; chồng tên Trần Bền C, sinh năm 1984 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1981 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 và bà Quách Hồng C, sinh năm 1955; vợ tên Thị N, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2016 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 23/01/2021 cho đến ngày 10/02/2021 cho bảo lãnh tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. Họ và tên: **Trương Tấn T**, sinh năm 1993 tại huyện C, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Triều T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 02/3/2021 cho đến ngày 03/6/2021 cho bảo lãnh tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5. Họ và tên: **Quách Ngọc Đ**, sinh năm 1992 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Ngọc H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; vợ tên Thị Cẩm X, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 23/01/2021 cho đến ngày 10/02/2021 cho bảo lãnh tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh U*: Bà Dương Thị Tình, là trợ giúp viên

pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Bền C, sinh năm 1984. Có mặt

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Võ Việt H, sinh năm 1980 Vắng mặt

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phU ngày 23/01/2021, Danh U, Nguyễn Thanh Đ, Quách Ngọc Đ đến nhà của Trần Thị Kim C thuộc ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Trần Thị Kim C cung cấp chiếu và bài tây cho U, Đ và Đ đánh bạc với hình thức binh xập xám 13 lá, xấp thành 3 chi, chi thứ nhất 3 lá, chi thứ hai và thứ ba mỗi chi 5 lá, người tham gia đánh bạc so bài ăn thua với nhau mỗi ván là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), mỗi người làm cái 3 bàn xoay vòng, mỗi bộ bài C thu tiền xâu là 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), nhưng chưa kịp thu xâu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Trương Tấn T đến cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phU ngày 23/01/2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Công an huyện An Biên tiến hành kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và cùng các tang vật dùng để đánh bạc nên đưa về trụ sở làm việc.

Trong quá trình điều tra, từng bị cáo đã dùng số tiền và tham gia đánh bạc thắng thua cụ thể như sau:

Danh U mang theo 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua hết 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) quăng tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang;

Nguyễn Thanh Đ mang theo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc, thua hết khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) để dưới chiếu bạc bị thu giữ khi bị bắt quả tang;

Quách Ngọc Đ mang theo 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua hết 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền còn lại để dưới chiếu bạc bị thu giữ khi bị bắt quả tang;

Trương Tấn T mang theo 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để

đánh bạc, đánh thắng khoảng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và để dưới chiếu bạc 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị thu giữ, chạy thoát và trong túi còn 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) đến ngày 02/3/2021 thì bị bắt tạm giam;

Trần Thị Kim C cung cấp địa điểm, chiếc và bài tây cho các con bạc tham gia đánh bạc, ngày 23/01/2021 thì chưa kịp thu xâu. Ngoài ra, vào các ngày 20, 21 và 22/01/2021 C có cho các đối tượng không rõ tên, nhân thân, lại lịch đánh bạc và thu xâu với số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc chiếu bằng lát đã cũ đã qua sử dụng có kích thước 158cm x 197cm; 22 (Hai mươi hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 27 (Hai mươi bảy) bộ bài tây đã qua sử dụng và 320 (Ba trăm hai mươi) lá bài tây đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Trần Thị Kim C đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSHAB ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Danh U, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Danh U, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; và Điều 17, xử phạt Danh U từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt đối với Danh U.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, xử phạt Trần Thị Kim C 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65, xử phạt Nguyễn Thanh Đ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, xử phạt Trương Tấn T 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không

giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, xử phạt Quách Ngọc Đ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 15.680.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc là 13.400.000đ, trên người Trương Tấn T là 1.700.000đ, tiền thu lợi bất chính của Trần Thị Kim C là 580.000đ.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Danh U trình bày lời bào chữa: Thống nhất Cáo trạng về tội “Đánh bạc”. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thân nhân khai báo, trình độ học vấn thấp, gia đình khó khăn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 xử bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Danh U ý kiến: Thống nhất theo ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Thị Kim C, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T, Quách Ngọc Đ: Thống nhất, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Bền C ý kiến: Không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do cần có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Thị Kim C dùng nhà của mình thuộc ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang rồi cung cấp bài tây và chiếu để các đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức binh xập xám 13 lá vào các ngày 20, 21 và ngày 22/01/2021 thu lợi bất chính với số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2021 bị Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang kiểm tra và bắt quả tang các bị cáo Danh U, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) cùng các tang vật dùng để đánh bạc; ngày 23/01/2021 bị cáo Trần Thị Kim C chưa lấy tiền xâu. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 15.100.000đ (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng), trong đó: Danh U 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), Nguyễn Thanh Đ 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Trương Tấn T 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và Quách Ngọc Đ 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

Tại biên bản bắt quả tang vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2021 thể hiện nội dung Trần Bền Chí là người tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã làm rõ: Người đứng ra cung cấp địa điểm, bài tây, chiếu và lấy tiền xâu là Trần Thị Kim C chứ không phải là Trần Bền nên không xem xét xử lý đối với Trần Bền C là phù hợp theo quy định.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố các bị cáo Danh U, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức bình xập xám ăn thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thể hiện cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Trần Thị Kim C là cung cấp địa điểm, chiếu, bài tây để các con bạc tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) nên chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đầu vụ.

Đối với bị cáo Danh U là người có tiền án, dùng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thanh Đ có nhân thân xấu, dùng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để tham gia đánh bạc, bị cáo Trương Tấn T dùng 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc và bỏ trốn; bị cáo Quách Ngọc Đ dùng 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự lần lượt tiếp theo trong vụ án.

Riêng các đối tượng có hành vi đánh bạc vào các ngày 20, 21 và ngày 22/01/2021 tại nhà của Trần Thị Kim C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 26/11/2020 Danh U bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành án, ngày 23/01/2021 lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp tái phạm nên Danh U bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Trần Thị Kim C: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Danh U: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; gia đình thuộc diện có công, có con dưới 36 tháng tuổi và vợ đang mang thai. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Tấn T: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng để đánh bạc. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Quách Ngọc Đ: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Danh U có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời bị cáo Danh U chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Danh U để bị cáo có thời gian cải tạo, học tập để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

Ngày 26/11/2020 bị cáo Danh U bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành án, quy đổi ra hình phạt tù giam bị cáo Danh U chưa chấp hành 02 (Hai) tháng tù giam. Nên áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Danh U.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ án phạt tù nhưng hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đã đủ tính răn đe đối với bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Trần Thị Kim C, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trần Thị Kim C, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và đã đủ tính răn đe đối với các bị cáo. Các bị cáo Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ được khấu trừ thời gian chấp hình phạt do các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc và tiền dùng để đánh bạc: Trần Thị Kim C 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) và Trương Tấn T 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) các bị cáo đã nộp xong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 13.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) chiếc chiếu bằng lát đã cũ đã qua sử dụng có kích thước 158cm x 197cm; 22 (Hai mươi hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 27 (Hai mươi bảy) bộ bài tây đã qua sử dụng và 320 (Ba trăm hai mươi) lá bài tây đã qua sử dụng.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo Danh U là có căn cứ chấp nhận như đã nhận định trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xét bị cáo Danh U là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Danh U.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Kim C, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim C, Danh U, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Danh U 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang chưa chấp hành và hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 10/02/2021.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và

Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Tấn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2021 đến ngày 03/6/2021 = 94 ngày tạm giữ, tạm giam = 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (Hai) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Quách Ngọc Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2021 đến ngày 10/02/2021 = 19 ngày tạm giữ, tạm giam = 01 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc và tiền dùng để đánh bạc: Trần Thị Kim C 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) và Trương Tấn T 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) các bị cáo đã nộp xong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 13.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Theo biên lai thu tiền số 07833 ngày 18/6/2021 và số 08184 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) chiếc chiếu bằng lát đã cũ đã qua sử dụng có kích thước 158cm x 197cm; 22 (Hai mươi hai) bộ bày tây chưa qua sử dụng; 27 (Hai mươi bảy) bộ bài tây đã qua sử dụng và 320 (Ba trăm hai mươi) lá bài tây đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện theo quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSHAB ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Kim C, Nguyễn Thanh Đ, Trương Tấn T và Quách Ngọc Đ, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo Danh U.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơiin hận:

- TAND tỉnh KiênGiang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Thị Gấm